

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS-PT
Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Nguyễn Lê Huy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Quốc Nam** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc P, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thành V và Phan Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Trần Ngọc P**; Số CCCD: 082096016461 cấp ngày 14/7/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/11/1996 tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú: Ấp C, xã A Th Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Trần Văn Th, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Như Q trong năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Hoàng Ph**; Tên gọi khác: Phúc Lê; Số CCCD: 082202005259 cấp ngày 01/3/2023 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 31/7/2002 tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú: Ấp L Nh, xã M L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện tại: Ấp L N, xã M L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Hoàng T, sinh năm 1966; Mẹ: Trần Diễm Th, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phan Minh T**; Số CCCD: 082200016199 cấp ngày 13/01/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/7/2000 tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp Th H, xã A Th Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Phan Văn Q, sinh năm 1970; Mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Văn Thị Ngọc T trong năm 2024; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Thành V**; Tên gọi khác: Nui Em; Số CCCD: 082201008886 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/4/2001 tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp C, xã A Th Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn Mười M, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1972; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Nguyễn Minh Q**; Tên gọi khác: Chuối; Số CCCD: 082202007647 cấp ngày 13/01/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/11/2002 tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp Th H, xã A Th Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm và buôn bán; Cha: Nguyễn Minh P, sinh năm 1971; Mẹ: Lê Kim N, sinh năm 1978 (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, bản án còn có các bị cáo Lê Văn Nh, Nguyễn Minh H, Lê Đình D, Nguyễn Văn Thiên Ph, các bị hại nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Nh với Lê Đình D, Trần Ngọc P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Thiên Ph, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thành V và Phan Minh T là bạn bè. Ngày 01/11/2022, Lê Văn Nh xảy ra mâu thuẫn với nhóm của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, thường trú ấp 1, xã T H, huyện Cái Bè, do nhóm anh T quậy phá làm ảnh hưởng việc kinh doanh hội chợ ở ấp 3, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè của ông Lê Văn L, sinh năm 1972, thường trú ấp Th H, xã A Th Đ, huyện Cái Bè là cha ruột của Nh.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, Lê Văn Nh điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đen xám, biển số 63B1-88606 (mượn của cha vợ Nh) cùng với Nguyễn Thành V điều khiển xe mô tô loại Wave màu bạc đen không rõ biển số (mượn của khách hàng đã thuê V sửa xe) đi ngang quán nhậu biển hiệu “Cá Nướng 323” của anh Huỳnh Công D, sinh năm 1986, ở ấp , xã T Th, huyện Cái Bè. Nh

thấy có một nhóm người đang ngồi uống rượu, nghĩ là nhóm của anh T nên khoảng 22 giờ cùng ngày, Nh điện thoại cho Lê Đình D và Phan Minh T rủ cả hai cùng đi gây thương tích cho nhóm anh T thì D và T đồng ý. Lúc này D đang ở tại trại gà của H (không rõ họ) ở xã A Th Đ cùng với Trần Ngọc P nên D kể lại sự việc Nh rủ đi gây thương tích cho nhóm anh T cho P nghe và rủ P cùng đi gây thương tích, P đồng ý. Sau đó P điện thoại rủ Nguyễn Minh H đi giúp Nh gây thương tích cho nhóm anh T, đồng thời hẹn gặp H tại cầu Cổ Cò ở ấp A L, xã A Th Đ thì H đồng ý.

Trước khi đi gây thương tích, Lê Đình D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream loại Citi biển số 63B1-75829 (xe mượn của mẹ D) đi về nhà ở ấp C, xã A Th Đ, huyện Cái Bè lấy 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 50 cm và 01 cây gậy đánh bóng chày bằng gỗ dài khoảng 60 cm, còn Trần Ngọc P lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm có lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán dao bằng gỗ và 01 cây gậy ba khúc dài khoảng 60 cm ở trại gà rồi điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave RS không biển số của P đi. Riêng Nguyễn Minh H đem 01 cây kiếm nhật bằng kim loại dài khoảng 120 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bề rộng lưỡi kiếm khoảng 04cm, điều khiển xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số của H đi từ nhà đến chỗ hẹn.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11/11/2022, Lê Đình D và Trần Ngọc P đến cầu Cổ Cò thì gặp Lê Hoàng Ph, Nguyễn Minh Q và Nguyễn Văn Thiên Ph. Tại đây, P và D kể cho Ph, Q, Ph biết mâu thuẫn giữa Nh với nhóm anh T, việc Nh rủ P, D, H đi gây thương tích cho nhóm anh T và cả ba đã đem theo hung khí chuẩn bị đi. Khi biết được sự việc, đồng thời cũng là bạn của Nh nên Ph, Ph và Q thống nhất sẽ cùng đi theo để hỗ trợ, giúp sức Nh gây thương tích cho nhóm anh T. Lúc này, D đưa cho Ph một cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 50 cm.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô Wave RS của P chở P ngồi sau cầm 01 con dao tự chế; Ph điều khiển xe mô tô hiệu Airlade màu trắng, đỏ biển số 63B1-188.18 (xe Ph mượn của mẹ Ph) chở Ph ngồi sau cầm 01 cây gậy ba khúc; D điều khiển xe mô tô của D đem theo một cây gậy đánh bóng chày cùng đi về hướng ngã ba A Th T thì gặp Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) có đem theo một cây kiếm nhật, sau đó cả nhóm cùng đi đến cầu Rạch Đào ở ấp , xã T H để gặp Nh. Trên đường đi, cả nhóm gặp Phan Minh T, T hỏi P thì biết được cả nhóm đang cùng đi đến chỗ hẹn Nh để đi gây thương tích cho nhóm anh T nên T cùng đi theo. Khi cả nhóm đến cầu Rạch Đào thì gặp Nh và Nguyễn Thành V, V thấy có nhiều hung khí nên hỏi những người trong nhóm thì biết được Nh rủ những người này đi đánh nhau với nhóm anh T nên V cũng lấy 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 50 cm trong cốp xe cùng đi, Nh và V chạy trước dẫn đường.

Đến 23 giờ cùng ngày 11/11/2022, khi cả nhóm đi đến trước quán nhậu “Cá Nướng 323”, Lê Văn Nh nói cho Lê Đình D, Trần Ngọc P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Thiên Ph, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thành V và Phan Minh T biết nhóm anh T đang ngồi trong quán. Ngay sau đó, Nh cùng P, D, T, V, Ph và H cầm hung khí xông vào quán, riêng Q và Ph ở ngoài, cách khoảng 15m

để đợi chờ Ph và P về. Trong lúc chạy vào quán H làm rớt cây kiếm nhật lưỡi bằng kim loại nên một người trong bàn (không rõ ai) ném 01 ly bia vào nhóm của Nh nhưng không trúng ai. Lúc này, mặc dù biết những người trong quán nhậu không phải là nhóm anh T nhưng H cầm cây kiếm nhật chém về phía anh Hồ Hoàng Nh, sinh năm 1999, thường trú ấp M Đ 3, xã M Th, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, anh Hoàng Nh dùng ghế nhựa đỡ thì H tiếp tục dùng kiếm nhật chém trúng vào cẳng tay phải và vùng ngực của anh Hoàng Nh gây thương tích, anh Hoàng Nh bỏ chạy. Thấy vậy, anh Nguyễn Thành Nh, sinh năm 2005, thường trú ấp M Đ 3, xã M Th, huyện Cao Lãnh cũng bỏ chạy ra phía trước cổng trường Trung học cơ sở T Th (kế bên quán), anh Thành Nh bị té ngã, H rượt theo cầm kiếm nhật chém trúng vào cẳng chân trái và gối trái của Thành Nh gây thương tích, đồng thời P cầm dao tự chế tiếp tục chém vào chân trái của Thành Nh, ngay sau đó D cũng chạy đến hai tay cầm ghế nhựa đánh từ trên xuống 03 lần gây thương tích phần mềm cho anh Thành Nh. Cùng lúc này Ph, Nh và V mỗi người cầm 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, T cầm cây gậy bóng chày bằng gỗ cùng nhau rượt đánh nhóm người ngồi nhậu chung với anh Hoàng Nh và anh Thành Nh gồm: Anh Trần Khánh D, sinh năm 1998, thường trú ấp , xã T H, huyện Cái Bè; anh Đinh Công L, sinh năm 2005, thường trú ấp B, xã H H, huyện Cái Bè; anh Liêu Quốc H, sinh năm 2004, thường trú phường , thành phố T V, tỉnh Trà Vinh; anh Trương Triệu D, sinh năm 2002, thường trú ấp , xã T H, huyện Cái Bè; anh Đặng Văn Th, sinh năm 1996, thường trú ấp , xã T H, huyện Cái Bè nhưng không gây thương tích gì. T dùng gậy bóng chày đánh vào vùng tay anh Cao Văn Ph, sinh năm 1996, thường trú ấp , xã T H T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhưng chỉ thương tích nhẹ. Ph cầm gậy 03 khúc đánh trúng vùng lưng của 01 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, cả nhóm bỏ đi.

Anh Hồ Hoàng Nh và anh Nguyễn Thành Nh bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã T Th, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị đến ngày 22/11/2022 xuất viện, ngày 29/11/2022 anh Hoàng Nh và Thành Nh có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Quá trình điều tra, Nh, Ph, H, D, Ph, V, Ph, Q và T thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Hồ Hoàng Nh và Nguyễn Thành Nh.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 821/CN ngày 30/11/2022 và Hồ sơ bệnh án số 0533703/CCTH/2022 ngày 21/11/2022 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp xác định thương tích anh Nguyễn Thành Nh lúc vào viện: Vết thương thấu khớp gối trái và vết thương phần mềm cổ chân và bàn chân trái. Đã phẫu thuật nối gân cơ, làm sạch vết thương, kháng sinh, giảm đau.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 821/CN ngày 30/11/2022 và Hồ sơ bệnh án số 00067183/CCTH/2022 ngày 22/11/2022 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp xác định thương tích anh Hồ Hoàng Nh lúc vào viện: Vết thương cẳng tay phải đứt gân duỗi cổ tay quay dài và ngắn, duỗi ngón cái dài, duỗi chung các ngón - Gãy xương quay phải/ Đả thương. Đã điều trị phẫu thuật nối gân cơ, kháng sinh, giảm đau.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/TgT ngày 03/02/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hồ Hoàng Nh là: 14% (Mười bốn phần trăm). Trong đó: Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%; 02 Sẹo mổ mắt sau cẳng tay phải, kích thước trung bình. Mỗi sẹo 02%. Sẹo vết thương 1/3 trên sau cẳng tay trái. Tỷ lệ 01%; Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%; Gãy xương quay phải, can liền tốt. Tỷ lệ tổn thương: 08%. Sẹo mổ do quá trình điều trị; các tổn thương còn lại do vật sắc bén gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/TgT ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thành Nh là 05% (Năm phần trăm). Trong đó: Sẹo vết thương phần mềm gối trái, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%; 02 sẹo vết thương phần mềm vùng cẳng chân trái, mắt cá trong chân phải, kích thước nhỏ: Mỗi sẹo: 01%. Thương tích do vật sắc bén gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 02/TgTBS ngày 23/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hồ Hoàng Nh vẫn là: 14% (Mười bốn phần trăm).

Anh Cao Văn Ph bị Phan Minh T đánh vào vùng tay nhưng thương tích nhẹ, anh Ph đã từ chối giám định thương tích nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát đã tiến hành đối chất giữa các bị cáo Lê Văn Nh và Lê Đình D, Trần Ngọc P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Thiên Ph, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thành V và Phan Minh T với nhau. Kết quả Nh, D, P, H, Ph, Ph, Q, V và T đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng đã thu giữ và xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường chi phí điều trị cho bị hại là anh Hồ Hoàng Nh và Nguyễn Thành Nh số tiền 140.000.000 đồng nên các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ngày 03/12/2022, anh Hoàng Nh và Thành Nh đã tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Về hình phạt và tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc P, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thành V và Phan Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc P 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phan Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn Nh, Nguyễn Minh H, Lê Đình D, Nguyễn Văn Thiên Ph, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/3/2024 bị cáo Nguyễn Minh Q có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo

Ngày 07/3/2024 bị cáo Lê Hoàng Ph có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo

Ngày 11/3/2024 các bị cáo Nguyễn Thành V, Trần Ngọc P, Phan Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo P, V, T, Q rút yêu cầu kháng cáo; bị cáo Ph giữ yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo P, V, T, Q rút yêu cầu kháng cáo là tự nguyện, đề nghị chấp nhận. Bị cáo Ph không có cung cấp tình tiết để xem xét. Đề nghị căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ph, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo P, V, T, Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Lời khai nhận của các bị cáo Trần Ngọc P, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thành V và Phan Minh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai

của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của bị hại, có đủ cơ sở kết luận: Không có sự mâu thuẫn với bị hại nhưng các bị cáo có hành vi gây thương tích cho hai bị hại là anh Hồ Hoàng Nh với tỷ lệ thương tật cơ thể là 14% và Nguyễn Thành Nh với tỷ lệ thương tật cơ thể là 04%, dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, truy tố và xét xử sơ thẩm theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp.

[2]- Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo P, V, T, Q rút yêu cầu kháng cáo, xem xét việc rút yêu cầu kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện nên được chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm. Bị cáo Ph giữ yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Xem xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, xâm phạm sức khoẻ của người khác, sau khi bị hại Hoàng Nh và Thành Nh bỏ chạy, bị cáo Ph cùng với một số bị cáo khác cầm hung khí tiếp tục đuổi đánh là có ý thực hiện hành vi đến cùng; mặc dù bị hại có đơn rút lại yêu cầu xử lý hình sự, nhưng hành vi của bị cáo có ý gây thương tích cho 02 bị hại trong khi không có mâu thuẫn, có sự rủ rờ, lôi kéo, bị cáo tự nguyện thực hiện hành vi, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng. Hành vi có tính chất côn đồ không đảm bảo điều kiện hưởng án treo. Cần xử phạt để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[3]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

[4]- Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Ngọc P, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thành V và Phan Minh T.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Ph.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo Lê Hoàng Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu